

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2016-2017

Khoa: Công nghệ Cơ khí

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Cơ điện																				
1	15CĐ-CD1	53		10	43	0	0.00	0	0.00	7	13.21	12	22.64	30	56.60	4	7.55	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		53	0	10	43	0	0.00	0	0.00	7	13.21	12	22.64	30	56.60	4	7.55	0	0.00	
Ngành: Cơ điện tử																				
1	15CĐ-CĐT1	51	1	12	39	0	0.00	2	3.92	8	15.69	20	39.22	21	41.18	0	0.00	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		51	1	12	39	0	0.00	2	3.92	8	15.69	20	39.22	21	41.18	0	0.00	0	0.00	
Ngành: Chế tạo máy																				
1	14CĐ-CK1	45	2	10	35	0	0.00	0	0.00	3	6.67	13	28.89	25	55.56	4	8.89	0	0.00	
2	14CĐ-CK2	44		7	37	0	0.00	0	0.00	2	4.55	8	18.18	32	72.73	2	4.55	0	0.00	
3	14CĐ-CK3	41		8	33	0	0.00	0	0.00	2	4.88	11	26.83	25	60.98	3	7.32	0	0.00	
4	15CĐ-CTM1	48		9	39	0	0.00	0	0.00	0	0.00	13	27.08	21	43.75	14	29.17	0	0.00	
5	15CĐ-CTM2	53		14	39	2	3.77	1	1.89	1	1.89	7	13.21	31	58.49	11	20.75	0	0.00	
6	15CĐ-CTM3	52	1	15	37	0	0.00	0	0.00	1	1.92	8	15.38	33	63.46	10	19.23	0	0.00	
7	15CĐ-CTM4	56		17	39	0	0.00	0	0.00	1	1.79	8	14.29	25	44.64	22	39.29	0	0.00	
8	15CĐ-CTM5	42		11	31	0	0.00	1	2.38	4	9.52	23	54.76	14	33.33	0	0.00	0	0.00	
9	15CĐ-LTCK	7		2	5	0	0.00	0	0.00	2	28.57	3	42.86	2	28.57	0	0.00	0	0.00	
10	16CĐ-CK1	45		17	28	0	0.00	0	0.00	1	2.22	10	22.22	29	64.44	5	11.11	0	0.00	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
11	16CĐ-CK2	49		19	30	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	22.45	32	65.31	6	12.24	0	0.00	
12	16CĐ-CK3	43		11	32	0	0.00	0	0.00	1	2.33	9	20.93	25	58.14	8	18.60	0	0.00	
13	16CĐ-CK4	49		16	33	1	2.04	0	0.00	1	2.04	18	36.73	18	36.73	11	22.45	0	0.00	
14	16CĐ-CK5	45		9	36	0	0.00	0	0.00	0	0.00	12	26.67	23	51.11	9	20.00	1	2.22	
15	16CĐ-CK6	55		18	37	0	0.00	0	0.00	2	3.64	22	40.00	27	49.09	4	7.27	0	0.00	
16	16CĐ-CK7	42	1	18	24	0	0.00	0	0.00	1	2.38	9	21.43	22	52.38	9	21.43	1	2.38	
17	16CĐ-CK8	43		17	26	0	0.00	0	0.00	3	6.98	10	23.26	20	46.51	9	20.93	1	2.33	
CỘNG 17 Lớp		759	4	218	541	3	0.40	2	0.26	25	3.29	195	25.69	404	53.23	127	16.73	3	0.40	
Ngành: Cơ khí chế tạo_Tiện																				
1	15TN-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	7	43.75	9	56.25	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-CK	12		2	10	0	0.00	0	0.00	1	8.33	3	25.00	6	50.00	2	16.67	0	0.00	
CỘNG 01 IỚP		28	0	4	24	0	0.00	0	0.00	1	3.57	10	35.71	15	53.57	2	7.14	0	0.00	
Ngành: Cắt gọt kim loại																				
1	15TCN-CKL	15		14	1	0	0.00	1	6.67	0	0.00	4	26.67	6	40.00	4	26.67	0	0.00	
2	16TCN-CKL	40	1	29	11	0	0.00	0	0.00	3	7.50	15	37.50	12	30.00	9	22.50	1	2.50	
CỘNG 02 IỚP		55	1	43	12	0	0.00	1	1.82	3	5.45	19	34.55	18	32.73	13	23.64	1	1.82	
TỔNG CỘNG (22 LỚP)		946	6	287	659	3	0.32	5	0.53	44	4.65	256	27.06	488	51.59	146	15.43	4	0.42	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh